

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược
xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030 của tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 về chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 7744/BCT-XNK ngày 02/12/2022 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 200/SCT-XNK ngày 31/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030 của tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VCCI Thanh Hóa;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, KTTCTVA3841.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá
đến năm 2030 của tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 về chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 và chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Công văn số 7744/BCT-XNK ngày 02/12/2022 về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hoá các nội dung tại Chiến lược xuất, nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030 thành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của tỉnh Thanh Hóa để triển khai thực hiện; đưa xuất, nhập khẩu hàng hoá của tỉnh phát triển nhanh và bền vững, theo hướng tăng trưởng xanh; nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm hàng hóa sản xuất trong tỉnh; chủ động hội nhập sâu rộng kinh tế khu vực và thế giới.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng xuất, nhập khẩu ổn định; hài hoà giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, trong đó, tập trung đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm có lợi thế của tỉnh. Chuyển dịch cơ cấu hàng hoá xuất khẩu có hàm lượng giá trị gia tăng cao; thúc đẩy các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ ngày càng phát triển.

2. Yêu cầu

- Các nội dung tại Kế hoạch phải bám sát Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh thực tế của các doanh nghiệp, địa phương trong tỉnh.

- Phát triển xuất nhập, nhập khẩu hàng hóa gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh, sạch, bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phù hợp với quy mô, trình độ phát triển sản xuất, kinh doanh; nâng cao hàm lượng đổi mới, sáng tạo trong sản phẩm xuất khẩu và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển xuất khẩu gắn với quy hoạch, kế hoạch và thị trường, trên cơ sở vận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm đa dạng hóa các mặt hàng và thị trường xuất khẩu, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế khó khăn, thách thức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển xuất nhập khẩu là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung toàn tỉnh, đảm bảo phát triển nhanh và bền vững; đưa Thanh Hoá trở thành trung tâm, đầu mối xuất nhập khẩu hàng hóa khu vực Bắc Trung Bộ, nhất là các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh, như: Giấy dếp, hàng may mặc, thủy sản, ván ép, các sản phẩm sau lọc hoá dầu, các sản phẩm nông sản chế biến và các sản phẩm chế biến sâu từ khoáng sản...

Phát triển xuất khẩu bền vững trên cơ sở khai thác hiệu quả lợi thế so sánh của tỉnh; hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô, chưa qua chế biến; nâng cao tính hiệu quả, bền vững trong phát triển các hoạt động xuất khẩu, gắn với bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng tỉnh Thanh Hoá trở thành “Trung tâm kinh tế trọng điểm lớn của cả nước”.

2. Mục tiêu cụ thể

- Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 8 tỷ USD, đến năm 2030 đạt 15 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2023 - 2030 đạt 12,8%/năm.

- Phát triển công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu. Tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng công nghiệp chế biến lên 93,6% vào năm 2030; giảm tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm thô.

- Thu ngân sách từ lĩnh vực xuất khẩu năm 2025 đạt từ 25.000 tỷ đồng trở lên; đến năm 2030 đạt từ 45.000 tỷ đồng trở lên.

- Tăng tỷ trọng xuất khẩu thị trường Châu Âu lên 20%/tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và 30% vào năm 2030; thị trường Mỹ lên 20%/tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và 25% vào năm 2030; tỷ trọng xuất khẩu thị trường châu Á là 48% vào năm 2025 và 42% vào năm 2030.

- Tăng tỷ trọng nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng; đảm bảo cán cân thương mại hợp lý trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng lao động của các doanh nghiệp xuất khẩu: Tăng năng suất lao động bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 9,6%; giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 8,1%/năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu hàng hoá sản xuất trong tỉnh

1.1. Đối với sản xuất công nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển ngành, sản phẩm chủ yếu tại khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thu hút các dự án đầu tư thuộc các dự án công nghiệp trọng điểm, có chính sách ưu tiên đầu tư; cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp chuyển dịch phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, tạo nguồn hàng lớn, có hàm lượng giá trị gia tăng và tính cạnh tranh cao, có khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, trong đó, trọng tâm là: Sản phẩm lọc hóa dầu, khí hóa lỏng, nhựa, điện, hóa chất, điện tử viễn thông, dược phẩm và thiết bị y tế, thép và các ngành công nghiệp hạ nguồn khác như may mặc, da giày, dệt may, thức ăn gia súc và chế biến thực phẩm; quan tâm phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ.

- Khuyến khích các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường trong khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp theo hướng liên thông, thuận lợi. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 103-KH/TU ngày 23/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đẩy mạnh liên kết giữa công nghiệp, nông nghiệp và thương mại nhằm phát triển các vùng nguyên liệu nông, lâm sản tập trung, quy mô lớn, sản lượng ổn định; quản lý, khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ cho công nghiệp chế biến, gắn với xây dựng và phát triển thương hiệu, quảng bá sản phẩm công nghiệp xuất khẩu.

1.2. Đối với sản xuất nông nghiệp

- Tập trung phát triển sản xuất, chế biến các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực, có tính cạnh tranh cao để nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, tạo giá trị gia tăng, có hàm lượng đổi mới sáng tạo và đáp ứng được yêu cầu của các thị trường nhập khẩu. Cơ cấu ngành nông, lâm, thủy sản đến năm 2025: Nông nghiệp chiếm 65,2%, lâm nghiệp: 10,3%, thủy sản: 24,5%. Đến năm 2030: Nông nghiệp chiếm 63%, lâm nghiệp: 11,5%, thủy sản: 24,5%.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng và triển khai các cơ chế chính sách mới hỗ trợ doanh nghiệp khuyến khích đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm. Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, thủy sản xuất khẩu.

- Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ xanh, đặc biệt là công nghệ chế biến sâu, gắn với vùng nguyên liệu tập trung theo quy hoạch để tạo ra các sản phẩm xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế...

2. Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, đảm bảo tăng trưởng bền vững trong dài hạn

2.1. Đẩy mạnh hoạt động thông tin thị trường xuất khẩu

- Tăng cường công tác nghiên cứu, thông tin diễn biến của thị trường thế giới và phân tích tác động tới ngành hàng, doanh nghiệp của tỉnh; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp nắm bắt về chương trình đào tạo, về sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, các chính sách thương mại, rào cản phi thuế quan... Nâng cao năng lực dự báo của cơ quan nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

- Xây dựng, củng cố và nâng cấp cơ sở dữ liệu về thị trường, ngành hàng, trên cơ sở phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công Thương, tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài để kịp thời cung cấp, xử lý các vấn đề liên quan đến vướng mắc, khiếu nại về xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật, quy định vệ sinh an toàn thực phẩm tại các nước.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông trong tỉnh và Trung ương tăng cường hoạt động truyền thông, quảng bá về tiềm năng hợp tác đầu tư, thương mại và du lịch của tỉnh với các địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2.2. Nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa các loại hình xúc tiến xuất khẩu

- Đổi mới trong công tác triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, chú trọng các hoạt động xúc tiến dài hạn, có dung lượng thị trường lớn, hướng vào mặt hàng, thị trường trọng điểm cho tới khi đạt kết quả cụ thể; bố trí kinh phí tương xứng với kim ngạch và tiềm năng xuất khẩu của từng ngành hàng.

- Đẩy mạnh phối hợp với các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tổ chức gặp gỡ, kết nối cung - cầu xuất khẩu nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm, doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá.

- Tập trung hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu cho các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực, các mặt hàng mới mà tỉnh có lợi thế, các sản phẩm OCOP ...

- Đổi mới, đa dạng hoá các phương thức xúc tiến thương mại phục vụ xuất nhập khẩu thông qua đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xúc tiến xuất khẩu, phát triển thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch thương mại quốc tế; kết hợp có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại với xúc tiến đầu tư, văn hoá, du lịch... Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp của tỉnh tham gia trực tiếp vào các mạng lưới phân phối hàng hoá tại thị trường nước ngoài

3. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất khẩu

3.1. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, thuận lợi; thường xuyên đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước và dịch vụ công; thực hiện và vận dụng có hiệu quả chính sách ưu đãi đầu tư của nhà nước để xây dựng chính sách ưu đãi đặc thù của tỉnh, đảm bảo sự ổn định nhất quán trong các chính sách nhất là chính sách về thuế, giao đất và cho thuê đất; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp cố ý làm chậm tiến độ triển khai thực hiện dự án...

3.2. Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý doanh nghiệp

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách đặc thù thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển giao công nghệ; tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ, ứng dụng trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện hoạt động quản lý hành chính trong lĩnh vực hải quan, logistics...

- Đối với sản xuất nông nghiệp: Nâng cao trình độ sản xuất và chế biến nông nghiệp của tỉnh; hỗ trợ thay thế dần các phương thức sản xuất cũ, có mức tiêu hao nguyên liệu lớn, hiệu quả thấp... bằng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, hiệu quả, chất lượng trong sản xuất, chế biến các mặt hàng nông, lâm, thủy sản.

- Đối với sản xuất công nghiệp: Tiếp tục áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn nhằm tiết kiệm điện, nước, vật tư, nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ tiêu hao vật tư, nguyên liệu, quản lý tốt tỷ lệ an toàn trong công nghiệp nhất là các ngành khai thác và chế biến khoáng sản.

3.3. Nâng cao chất lượng lao động của các doanh nghiệp xuất khẩu

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình dạy nghề, đào tạo nghề, gắn với đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất nhập khẩu; thường xuyên đánh giá việc sử dụng lao động trong các doanh nghiệp để tránh việc vi phạm các tiêu chuẩn, điều kiện về lao động theo nội dung các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết.

- Xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân lực trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu giỏi về trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ và am hiểu pháp luật quốc tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng chặt chẽ của hệ thống pháp luật và các quy định của các quốc gia, cơ quan, tổ chức trên thế giới.

3.4. Xây dựng và phát triển thương hiệu

Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu, cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn mác sản phẩm; tập trung hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho một số mặt hàng chủ lực của tỉnh là nông sản chế biến, thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ..., phù hợp với yêu cầu chung của quốc tế và thị trường cụ thể để từng bước tạo hình ảnh và chiếm được thị phần tại thị trường thế giới. Hỗ trợ xây dựng đội ngũ doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, chuyên nghiệp của tỉnh theo từng ngành hàng.

4. Phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu

4.1. Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ xuất nhập khẩu:

Huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng giao thông, kho bãi, cảng biển, cảng hàng không, phát triển các loại hình dịch vụ logistics; tập trung ưu tiên xây dựng, mở rộng kết nối hạ tầng giao thông thuộc tứ giác kinh tế giữa Thanh Hoá - Hà Nội - Quảng Ninh - Hải phòng và các tỉnh nhằm phát triển hình thức vận tải đa phương thức phục vụ xuất khẩu.

4.2. Phát triển các loại hình dịch vụ logistics:

Đẩy mạnh xúc tiến lĩnh vực dịch vụ logistics thông qua tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề, hội chợ, triển lãm...; tổ chức học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố có dịch vụ logistics phát triển để trao đổi, hợp tác, tìm kiếm cơ hội và mời gọi đầu tư để phát triển các loại hình dịch vụ logistics.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu

5.1. Công tác rà soát, hoàn thiện, bổ sung cơ chế chính sách

- Rà soát, đề xuất các ngành, các cấp liên quan sửa đổi, bổ sung chính sách trong thông quan hàng hóa xuất khẩu nhằm tránh chồng chéo; đảm bảo thiết thực và khả thi.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, cải tạo nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, kho bãi; chú trọng phát triển hạ tầng kỹ thuật dịch vụ logistics, áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động logistics, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu trong giai đoạn trước mắt cũng như về lâu dài.

- Khuyến khích các doanh nghiệp hạn chế xuất khẩu bằng đường tiểu ngạch, chuyển sang hình thức xuất khẩu chính ngạch, nhất là các mặt hàng nông, lâm, thủy sản.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về xuất nhập khẩu nhằm thuận lợi và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, hỗ trợ kịp thời hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

5.2. Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý nhà nước lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa

- Tăng cường đào tạo chuyên sâu cho cán bộ trong các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện về các lĩnh vực: Thuế, quy tắc xuất xứ hàng hóa, tiếp cận thị trường, đầu tư, dịch vụ, hải quan, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường... được quy định tại các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, bảo đảm các cán bộ hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó vận dụng và thực thi các hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

- Tăng cường quản lý và kiểm soát chất lượng hàng nhập khẩu thông qua các biện pháp phù hợp với cam kết và thông lệ quốc tế.

5.3. Cải cách thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, thuế, hải quan, giám định chất lượng, kiểm dịch động thực vật, khử trùng..., tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu; thường xuyên kết nối với doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ và hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt đối với các nhóm ngành hàng xuất khẩu của tỉnh có lợi thế mạnh.

(Có Phụ biểu chi tiết các nhiệm vụ kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch:

- Từ nguồn từ Ngân sách Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị.

- Từ nguồn ngân sách thực hiện lồng ghép với các chương trình, đề án do các cơ quan, đơn vị đăng ký thực hiện.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ mục tiêu, nội dung Chương trình và các đề án, nhiệm vụ cụ thể được phê duyệt tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan chức năng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp triển khai có hiệu quả các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ của Trung ương và của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả nội dung “Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận thị trường xuất khẩu mới” theo Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh. Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu của tỉnh tham gia trực tiếp vào các mạng lưới phân phối hàng hoá tại thị trường nước ngoài theo Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh.

- Tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cụ thể hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đồng thời, tham mưu tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án liên quan đến hạ tầng phục vụ cho xuất khẩu, nhằm tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở đề xuất của các ngành, đơn vị liên quan, tiếp tục rà soát, xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục các dự án sản xuất, xuất khẩu, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật ưu tiên đầu tư, bao gồm các dự án sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, các dự án đầu tư trực tiếp và các dự án khuyến khích xã hội hóa.

3. Sở Giao thông vận tải: Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu, đề xuất phương án kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo kết nối thuận lợi tới khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dự án sản xuất lớn, trung tâm xuất nhập khẩu hàng hóa... , tạo thuận lợi cho các hoạt động vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp triển khai có hiệu quả các chương trình, nghị quyết, kế hoạch phát triển nông nghiệp của Trung ương và của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

- Lập dữ liệu về các biện pháp an toàn về các sản phẩm nông sản, thực phẩm tại các thị trường xuất khẩu chính, công bố để các doanh nghiệp tham khảo; tổ chức theo dõi, cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu để các doanh nghiệp biết, nắm bắt chủ động và kịp thời điều chỉnh hoạt động sản xuất, xuất khẩu hàng hóa.

- Chủ trì tổ chức hướng dẫn cho các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân xây dựng vùng sản xuất nông sản an toàn (VietGap, Global Gap), quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; rà soát xây dựng chứng chỉ rừng FSC (Forest Management Certificate); mã số vùng trồng (PUC) để phục vụ xuất khẩu; thực hiện các hoạt động tập huấn, đào tạo, tuyên truyền để nâng cao năng lực thực thi cam kết thương mại, các quy định thị trường (an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn kỹ thuật...).

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất, cân đối và phân bổ quỹ đất phù hợp với nhu cầu đầu tư hạ tầng để phục vụ phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, các đơn vị truyền thông của địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các cơ chế, chính sách và quảng bá tiềm năng, lợi thế phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thúc đẩy phát triển nền tảng số và ứng dụng chuyển đổi số vào các hoạt động Logistics thông minh, kinh tế số, thương mại số... để nâng cao hiệu quả và tính bền vững cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá của tỉnh.

- Hỗ trợ các hoạt động thương mại điện tử, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

7. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ động tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp hiện hành và các văn bản liên quan.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến, bảo quản, hàng hóa nông, thủy sản xuất khẩu; khai thác, sản xuất, chế biến khoáng sản và các mặt hàng có tiềm năng xuất khẩu khác. Tăng cường tuyên truyền về sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

- Triển khai áp dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách, khuyến khích các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư sản xuất hàng hóa quy mô lớn, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu, cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án quốc gia nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa như: Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021 - 2023; Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030.

9. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp

- Phối hợp với Cục Hải quan tỉnh các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, đánh giá tình hình hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cảng Nghi Sơn; nắm bắt nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp trong tỉnh và các khu vực lân cận, khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp kinh doanh cảng tại cảng biển Nghi Sơn để từ đó có những giải pháp đáp ứng về cơ sở hạ tầng và thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa tăng cường công tác tuyên truyền chính sách của HĐND tỉnh về hỗ trợ phương tiện vận tải biển quốc tế và nội địa; hỗ trợ các doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn; đồng thời, tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các đơn vị được hưởng chính sách; tổ chức các hội nghị tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua Cảng Nghi Sơn.

10. Sở Ngoại vụ

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người Thanh Hóa ở nước ngoài để triển khai các hoạt động đối ngoại, gắn với kết nối đầu tư, thương mại và du lịch; quảng bá hàng hóa có thể mạnh xuất nhập khẩu của tỉnh...

- Huy động các nguồn lực của kiều bào Thanh Hóa ở nước ngoài hướng về quê hương đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm, phát triển kênh phân phối hàng hóa Việt Nam ở nước ngoài.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép nội dung phát triển, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa thế mạnh của các địa phương trong các hoạt động đối ngoại tỉnh, đặc biệt là trong các đoàn lãnh đạo tỉnh đi làm việc tại nước ngoài, tích cực hội nhập và hợp tác quốc tế; tập trung triển khai việc duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố nước ngoài, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư quốc tế nhằm quảng bá, phát triển sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm của địa phương ra nước ngoài và các địa bàn có thể mạnh như thị trường Halal, Hàn Quốc, Đông Nam Á...

11. Cục Hải quan Thanh Hoá

- Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, đơn giản và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Triển khai mô hình hải quan thông minh, sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong hoạt động kiểm soát hải quan

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan trong tỉnh rà soát các quy định, pháp luật liên quan đến hoạt động thông quan hàng hóa, bảo đảm tránh chồng chéo, gây phiền hà, mất thời gian, chi phí của các doanh nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ pháp luật về hoạt động hải quan, thông quan cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; kêu gọi các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong và ngoài tỉnh thực hiện thông quan và xuất khẩu hàng hóa qua Cảng Nghi Sơn nhằm tăng nguồn thu ngân sách.

12. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh: Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa tham dự các hoạt động xúc tiến thương mại, định hướng xuất khẩu do Bộ, ngành, đơn vị tổ chức trong và ngoài nước.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực

hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch; có phương án thu hút đầu tư phát triển các mặt hàng xuất khẩu của địa phương có lợi thế. Ưu tiên bố trí ngân sách cấp mình để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chủ động rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch về vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất, chế biến và xuất khẩu, rà soát quy hoạch hệ thống dịch vụ logistics quy mô nhỏ, logistics trong nông nghiệp.

- Bố trí cán bộ có năng lực làm đầu mối để theo dõi, đôn đốc thực hiện các hiệp định thương mại tự do tại địa phương; thường xuyên nắm bắt tình hình và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

14. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh Thanh Hoá, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các Hiệp hội ngành hàng

- Chủ động phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan phát huy vai trò cầu nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trong công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng, khai thác các cam kết ưu đãi trong các hiệp định thương mại tự do; hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu vượt qua các rào cản và các biện pháp phòng vệ thương mại tại các thị trường nước ngoài; đẩy mạnh xuất khẩu thông qua thương mại điện tử; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

- Huy động các nguồn lực xã hội hóa xây dựng, tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, hội viên.

15. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai thực hiện các nhóm giải pháp và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ biểu kèm theo.

16. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, xây dựng Kế hoạch của cơ quan, đơn vị (nếu cần thiết) để tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày **15 tháng 12 hàng năm** hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, gửi báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành./.

PHỤ BIỂU
Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch hành động
*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược
xuất xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 của tỉnh Thanh Hóa)*

TT	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Việc rà soát, đề xuất xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách về phát triển xuất nhập khẩu.			
1	Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh thời gian qua và định hướng trong thời gian tới để xây dựng giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có chất lượng, hiệu quả cao, ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	2023 -2025
2	Rà soát, nghiên cứu, tham mưu thực hiện cơ chế, chính sách; hoàn thiện khung pháp lý khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh xuất khẩu; nghiên cứu chính sách thu hút và mở rộng sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh (nếu phù hợp); thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	2023 -2030
3	Tiếp tục thực hiện cơ chế thí điểm về tích tụ, tập trung ruộng đất, nhằm xây dựng vùng nông nghiệp chuyên canh lớn, áp dụng công nghệ cao, công nghệ sạch trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; liên kết tiêu thụ trong sản xuất nông, lâm, thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	2023 -2025
4	Hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO-Certificate of Origin).	Sở Công Thương; Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; VCCI Thanh Hóa	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
II	Phát triển hạ tầng xuất nhập khẩu			
1	Tham mưu thu hút các dự án đầu tư công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, Cảng cạn, trung tâm logistics và đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án Cảng container, kho bãi... trong khu kinh tế và các khu công nghiệp.	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
2	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử, đẩy mạnh dịch vụ xuất nhập khẩu trên nền tảng ứng dụng CNTT và thương mại điện tử.	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	2023 -2025

TT	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Hướng dẫn và triển khai có hiệu quả chứng chỉ rừng (FSC), Mã số vùng trồng (PUC).	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
4	Thực hiện Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng cảng biển, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan	2023 -2025
5	Tham mưu các giải pháp ưu tiên, tập trung đầu tư các công trình giao thông có tính lan tỏa, kết nối các khu kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh và phát triển vận tải đa phương thức (đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường biển, hàng không) để nâng cao năng lực kết cấu hạ tầng giao thông, giảm chi phí vận tải góp phần thuận lợi cho việc xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông và Vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan	2023 -2025
III	Phát triển sản xuất hàng hóa, thông tin thị trường, xúc tiến xuất khẩu			
1	Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan	2023 -2024
2	Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường xuất khẩu theo hướng duy trì thị trường truyền thống, phát triển thị trường mới, các thị trường thuộc các FTA thế hệ mới hạn chế việc phụ thuộc vào một thị trường.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
3	Đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 248/2022/HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ các phương tiện vận tải biển quốc tế và nội địa; hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua cảng biển Nghi Sơn.	Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	2023-2026
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu xuất nhập khẩu của tỉnh, đảm bảo đầy đủ, khoa học, kịp thời và chính xác.	Sở Công Thương	Cục Hải quan và các đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
5	Tổ chức các Hội nghị trực tuyến kết nối cung cầu xuất nhập khẩu đáp ứng yêu cầu.	Sở Công Thương	Các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài	Thường xuyên hằng năm
6	Tổ chức các đoàn doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, diễn đàn kết nối cung	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các	Thường xuyên hằng năm

TT	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	cầu tại các thị trường trọng điểm, chủ yếu đối với các sản phẩm xuất khẩu của tỉnh.		huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan	
7	Xây dựng ấn phẩm cung cấp thông tin về sản phẩm, doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh bằng một số ngôn ngữ (Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc ...) để quảng bá, cung cấp thông tin kết nối xuất nhập khẩu; Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh Thanh Hóa tham dự các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế do bộ, ngành, đơn vị tổ chức trong nước và ngoài nước.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch		2023 -2024
8	Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho doanh nghiệp, cung cấp thông tin thị trường nước ngoài, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, chính sách liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu (chính sách thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài..), pháp luật về chống độc quyền, chống bán phá giá, các rào cản thương mại.	Sở Công Thương		Thường xuyên hằng năm